

Số: 1212 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng trạm thu, phát sóng
thông tin di động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị;

Căn cứ Quyết định số 3568/2008/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của UBND tỉnh Thanh Hoá, về việc ban hành Quy định về quản lý, phát triển trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 3705/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá, về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1350/2013/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa, về việc ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng công trình theo giấy phép trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 350/TTr-STTTT ngày 31/3/2016, về việc phê duyệt kế hoạch xây dựng, phát triển các trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (sau đây gọi tắt là trạm BTS) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016, với các nội dung sau:

1. Kế hoạch xây dựng trạm BTS của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016 là 346 vị trí trạm, bao gồm:

- Viễn thông Thanh Hoá (mạng Vinaphone): 105 vị trí trạm BTS (gồm 91 trạm xây dựng mới, 14 trạm di dời vị trí);

- Chi nhánh Viettel Thanh Hóa - Tập đoàn Viễn thông Quân đội (mạng Viettel): 91 vị trí trạm BTS (gồm 78 trạm xây dựng mới, 13 trạm di dời vị trí);

- Tổng Công ty Viễn thông MobiFone (mạng MobiFone): xây dựng mới 150 vị trí trạm BTS;

(Địa bàn, loại trạm BTS xây dựng năm 2016 của các doanh nghiệp viễn thông theo phụ lục đính kèm).

2. Chi tiết về khu vực xây dựng, hình thức xây dựng (xây mới, chuyển vị trí), chiều cao thân cột anten và các thông số kỹ thuật khác của các trạm BTS: Trên cơ sở kế hoạch đăng ký đầu tư, xây dựng các trạm BTS của các doanh nghiệp, giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, rà soát và thông báo cho Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp viễn thông và đơn vị có liên quan biết để thực hiện việc quản lý, cấp phép, triển khai xây dựng theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo cảnh quan đô thị, nông thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông:

- Khẩn trương thực hiện nội dung phê duyệt tại Mục 2. Điều 1 của Quyết định này để UBND cấp huyện, các doanh nghiệp viễn thông và đơn vị có liên quan làm cơ sở tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình đầu tư xây dựng công trình trạm BTS phải tuân thủ Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 3705/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Thực hiện việc hướng dẫn, quản lý chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn:

Căn cứ các quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Quyết định số 3568/2008/QĐ-UBND ngày 07/11/2008, Quyết định số 1350/2013/QĐ-UBND ngày 25/4/2013, Quyết định số 3705/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh, triển khai thực hiện:

- Tổ chức cấp phép xây dựng các trạm BTS cho các doanh nghiệp viễn thông theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật; đảm bảo tuân thủ Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 3705/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh) và nội dung phê duyệt tại Quyết định này.

- Thực hiện tốt việc quản lý và giải quyết các vướng mắc trong quá trình xây dựng các trạm BTS của các doanh nghiệp viễn thông.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, các đơn vị có liên quan tăng cường công tác giám sát, kiểm tra giấy phép xây dựng trạm BTS của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông thực hiện đầu tư xây dựng, nhằm mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao chất lượng dịch vụ thông tin di động.

- Báo cáo tình hình về cấp phép và tiến độ thực hiện kế hoạch xây dựng các trạm BTS của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn quản lý theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Các doanh nghiệp viễn thông:

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Quyết định số 3568/2008/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của UBND tỉnh Thanh Hóa, các quy định về kiểm định chất lượng công trình và nội dung phê duyệt tại Quyết định này.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng và lắp đặt các trạm BTS.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng trạm BTS, thực hiện nghiêm túc Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 3705/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Chủ động đầu mối với các doanh nghiệp viễn thông khác để thực hiện sử dụng chung cơ sở hạ tầng, bao gồm nhà trạm, cột anten, các thiết bị phụ trợ...; lồng ghép với các chương trình khác trong quá trình xây dựng các trạm BTS, nhằm giảm chi phí đầu tư, tiết kiệm mặt bằng xây dựng và đảm bảo cảnh quan đô thị, nông thôn.

- Báo cáo tình hình về kết quả, tiến độ thực hiện kế hoạch xây dựng, lắp đặt, khai thác, sử dụng các trạm BTS theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

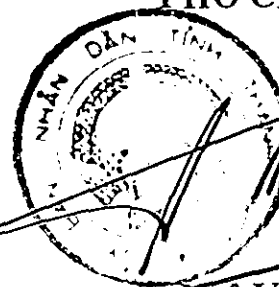
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- CT, các PCT UBND tỉnh (để BC);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

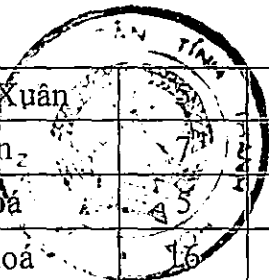


Ngô Văn Tuấn



Phụ lục
ĐỊA BÀN LOẠI TRẠM BTS XÂY DỰNG NĂM 2016 CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG
(Kèm theo Quyết định số **1212/QĐ-UBND**, ngày **07/4/2016** của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Địa bàn xây dựng	Loại trạm BTS			Doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng thông tin di động								
					Vinaphone			MobiFone			Viettel		
		Loại 1	Loại 2	Tổng	Loại 1	Loại 2	Tổng	Loại 1	Loại 2	Tổng	Loại 1	Loại 2	Tổng
1	Thành phố Thanh Hoá	12	32	44	2	28	30	8	3	11	2	1	3
2	Thị xã Bim Sơn	8	8	16	1	8	9	7	0	7	0	0	0
3	Thị xã Sầm Sơn	9	10	19	1	5	6	6	0	6	2	5	7
4	Huyện Mường Lát	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Huyện Quan Hoá	5	0	5	2	0	2	3	0	3	0	0	0
6	Huyện Bá Thước	8	0	8	1	0	1	6	0	6	1	0	1
7	Huyện Quan Sơn	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1
8	Huyện Lang Chánh	6	0	6	2	0	2	4	0	4	0	0	0
9	Huyện Ngọc Lặc	11	0	11	3	0	3	6	0	6	2	0	2
10	Huyện Cẩm Thủy	14	0	14	3	0	3	8	0	8	3	0	3
11	Huyện Thạch Thành	22	0	22	2	0	2	10	0	10	10	0	10
12	Huyện Hà Trung	13	0	13	4	0	4	5	0	5	4	0	4
13	Huyện Vĩnh Lộc	13	0	13	3	0	3	4	0	4	6	0	6
14	Huyện Yên Định	16	1	17	0	1	1	9	0	9	7	0	7
15	Huyện Thọ Xuân	27	0	27	4	0	4	16	0	16	7	0	7



16	Huyện Thường Xuân		0	5	4	0	4	1	0	1	0	0	0
17	Huyện Triệu Sơn		0	7	2	0	2	0	0	0	5	0	5
18	Huyện Thiệu Hoá		1	6	0	1	1	0	0	0	5	0	5
19	Huyện Hoằng Hoá		2	18	4	0	4	10	2	12	2	0	2
20	Huyện Hậu Lộc	11	1	12	2	1	3	7	0	7	2	0	2
21	Huyện Nga Sơn	3	0	3	0	0	0	3	0	3	0	0	0
22	Huyện Như Xuân	8	0	8	2	0	2	6	0	6	0	0	0
23	Huyện Như Thanh	10	0	10	2	0	2	8	0	8	0	0	0
24	Huyện Nông Cống	10	0	10	3	0	3	0	0	0	7	0	7
25	Huyện Đông Sơn	5	0	5	1	0	1	1	0	1	3	0	3
26	Huyện Quảng Xương	16	4	20	2	3	5	7	1	8	7	0	7
27	Huyện Tĩnh Gia	23	3	26	8	0	8	8	1	9	7	2	9
	Tổng cộng	284	62	346	58	47	105	143	7	150	83	8	91